

HÌNH THỨC KHÔNG GIAN TRONG TỪ ĐIỂN KHAZAR CỦA MILORAD PAVIC

Đỗ Văn Hiểu

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Dương Thị Linh Trang

Học viên cao học K32, Khoa Ngữ Văn, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Tóm tắt: Tiếp cận tác phẩm tự sự từ hình thức không gian là hướng nghiên cứu cách tổ chức trần thuật phi trật tự thời gian của văn bản. Trong các tác phẩm tự sự hiện đại, không gian được khai thác như một phương thức tổ chức trần thuật. Tiểu thuyết từ điển là một thể nghiệm táo bạo nhằm đột phá tính tuần tự của thời gian, nhấn mạnh vai trò của không gian trong tiểu thuyết. Cuốn Từ điển Khazar của Milorad Pavic được tổ chức theo dạng từ điển, trần thuật đồng thời, trần thuật đa điểm nhìn, ... đã trở thành một điển hình cho hình thức không gian của tiểu thuyết. Nghiên cứu hình thức không gian trong cuốn Từ điển Khazar góp phần làm rõ thêm vai trò của không gian trong nghệ thuật tự sự.

Từ khoá: Hình thức không gian, tiểu thuyết từ điển, tổ chức trần thuật, Từ điển Khazar, tự sự không gian.

Nhận bài ngày 10.02.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.05.2024

Liên hệ tác giả: Đỗ Văn Huân; Email: huandv@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nghiên cứu tác phẩm tự sự thường quan tâm nhiều hơn đến phương diện thời gian, trong khi cả thời gian và không gian đều là phương thức tồn tại của sự vật. Mỗi sự vật, sự kiện, chi tiết đều được hình thành trong mối quan hệ mật thiết của cả không gian và thời gian. Bên cạnh địa hạt thời gian vốn được nhận diện như là một nhân tố cốt lõi cơ bản của tự sự học, thì không gian cũng là nhân tố quan trọng không kém. Mở rộng nghiên cứu sang vĩ độ không gian, coi hình thức không gian của tác phẩm như là một phương thức trần thuật sẽ mở ra hướng nghiên cứu mới đối với tác phẩm tự sự. Chuyển hướng nghiên cứu hình thức không gian trong tác phẩm văn học đã được một số nhà nghiên cứu chú ý tới. Dấu mốc đầu tiên có thể kể đến trong công trình *Hình thức không gian trong tiểu thuyết hiện đại* của Josef Frank từ những năm 1945, khi nội hàm thuật ngữ hình thức không gian được nhắc tới cho thấy ý thức khai thác vĩ độ không gian trong tiểu thuyết hiện đại. Tuy nhiên, phải đến những năm 70 trở về sau, các công trình của Henri Lefebvre trong *Sự sản xuất của không gian* – 1974 hay Michel Foucault với *Giám sát và trừng phạt* mới cho thấy bước đầu khẳng định quyền lực của không gian trong tự sự học hiện đại. Sau đó là *Logic văn hoá của chủ nghĩa tư bản văn kì* năm 1991 của Fredric Jameson hay *Hậu hiện đại địa lí học* của Edward Soja cũng được chú ý đến. Ở Trung Quốc, phải đến năm 2003, lí luận về không gian trong tự sự học mới thực sự có được thành tựu qua một số những nghiên cứu quan trọng của Long Địch Dũng [1]. Trong *Tự sự học không gian – Lĩnh vực mới của nghiên cứu tự sự*

học, ông đã trực tiếp nhấn mạnh đến vai trò nghiên cứu vấn đề không gian trong tác phẩm tự sự. Cũng từ đây, giới nghiên cứu Trung Quốc đã có cơ sở lí thuyết để vận dụng vào phân tích văn bản tự sự. Ở Việt Nam, ngay từ năm 2006, Lê Thời Tân trong bài *Nguyên tắc đối đẳng trong kết cấu tiểu thuyết Nho lâm Ngoại sử* đã quan tâm đến cách tổ chức tự sự tăng tính không gian: “*Cảm giác không gian vật tượng tính mà Nho lâm Ngoại sử để lại cho người đọc là rất rõ nét. Không như các tác gia tiểu thuyết khác, tác gia này dường như không muốn dùng các thủ pháp kết cấu thể hiện dòng tự sự biên niên tính của câu chuyện tiểu thuyết. Sự trần thuật có tính chất suy luận phân tích nhằm chỉ rõ các quan hệ chuyển tiếp thời gian cũng như quan hệ nhân quả vốn rất căn bản trong văn xuôi tự sự bị "mờ nhạt" đi một cách cố ý hoặc nói cách khác quan hệ ngữ đoạn trên trục tổ hợp không mạnh*” [2, tr.5]. Năm 2018, Nguyễn Quỳnh Phương trực tiếp nhắc đến thuật ngữ “*hình thức không gian*” trong luận văn thạc sĩ *Hình thức không gian trong tiểu thuyết Sống mòn của Nam Cao và tiểu thuyết Minh và họ của Nguyễn Bình Phương* [3]; luận văn này đã đi sâu khai thác hình thức không gian như là phương thức tổ chức trần thuật văn bản.

Bài viết trước hết hướng tới giới thiệu lí thuyết hình thức không gian trong tác phẩm tự sự, sau đó tập trung phân tích hình thức không gian trong tiểu thuyết *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic - cuốn tiểu thuyết từ điển hơn 100.000 mục từ kể lại câu chuyện về một dân tộc đã bị khai tử khỏi lịch sử thế giới, nhằm khắc sâu thêm một hướng tiếp cận nghệ thuật trần thuật của tiểu thuyết [4].

2. NỘI DUNG

2.1. Hình thức không gian trong tác phẩm tự sự

Trước hết, cần phân biệt không gian nghệ thuật trong tác phẩm văn học với hình thức không gian trong nghiên cứu tự sự. Không gian nghệ thuật trong tác phẩm văn học là môi trường để nhân vật hoạt động, đồng thời thể hiện quan niệm của nhà văn. Hình thức không gian trong tác phẩm văn học là tính không gian của tổ chức trần thuật. Nghiên cứu hình thức không gian của tác phẩm tự sự là nghiên cứu cách tổ chức trần thuật phi tuyến tính, phi trật tự thời gian. Tác phẩm tự sự có hình thức không gian là tác phẩm trần thuật phá vỡ quan hệ nhân quả, phá vỡ trật tự tuyến tính, tăng cường tính đồng thời.

Do không gian nghệ thuật và thời gian nghệ thuật trong tác phẩm văn học có mối quan hệ mật thiết, cho nên nghiên cứu hình thức không gian cũng không thể hoàn toàn tách khỏi vĩ độ thời gian. Trong khi tính liên tục của thời gian được chú ý khai thác để trần thuật sự vật sự việc theo một trình tự nhất định nào đó, cũng có nghĩa là tính gián đoạn của không gian đang được đồng thời đan xen. Ta chỉ có thể nhận thấy yếu tố nào được nhấn mạnh nhiều hơn chứ không thể thấy sự vắng mặt của bất cứ yếu tố nào trong hoạt động trần thuật, không thể chỉ quan tâm đến không gian mà không quan tâm đến thời gian và ngược lại. Tuy nhiên, khác với tính liên tục của thời gian, “...*không gian nghệ thuật có tính gián đoạn. Nhà văn không thể và không cần miêu tả hết toàn bộ tính liên tục của không gian,...*” [4] Khi nghiên cứu hình thức không gian của tác phẩm tự sự, dù trật tự thời gian bị phá vỡ và mờ hoá (đồng nghĩa tính liên tục bị cắt giảm, tính gián đoạn được chú ý) thì thế giới nghệ thuật vẫn phải xuất hiện trong trật tự trước sau của ngôn từ. Đồng thời, hình thức không gian cũng không thể đối nghịch hoàn toàn với không gian nghệ thuật - môi trường xuất hiện của nhân vật.

Khái niệm “*hình thức không gian*” là “*thuật ngữ do nhà nghiên cứu văn học Anh J. Frank đề xuất vào năm 1945, chỉ các hình thức tiểu thuyết dùng để khắc phục tính kéo dài liên tục của thời gian để thể hiện không gian*” [5]. “Hình thức không gian” có thể coi là sự “không gian hoá” thời gian truyện kể, xoá bỏ tính chế ngự của yếu tố cốt truyện, thay thế trật tự chuỗi sự kiện thông thường bằng những mảnh ghép trần thuật nhằm mở rộng khả năng biểu đạt nghĩa cho tác phẩm.

Thuật ngữ “hình thức không gian” đã manh nha trong chủ nghĩa hình thức. Todorov đã phát hiện và kế thừa tư tưởng của Tomashevsky về trật tự tổ chức văn bản. Tomashevsky cho rằng có hai hình thức tổ chức văn bản: *một là các yếu tố trong văn bản được triển khai theo mối quan hệ thời gian – nhân quả theo cùng chủ đề; hai là các yếu tố đó có sự thay đổi về chủ đề mà không theo mối quan hệ nhân quả*. Todorov gọi đó lần lượt là “trật tự thời gian” và “trật tự không gian”; trong đó “trật tự không gian” là cách gọi tiền thân của “hình thức không gian”. Dù cách gọi ban đầu này chưa thể thu tóm được sự kết dính giữa các yếu tố không theo quan hệ nhân quả trong văn bản, nhưng bước đầu đã nhận ra vai trò của một kết nối khác ngoài thời gian. Cùng với đó, Genette cũng đã có đóng góp đáng kể trong việc đưa ra một số lượng lớn các thuật ngữ kỹ thuật như “*achronie*”, “*isochronie analepse*”, “*prolepse*”,... khi nghiên cứu về cấu trúc trần thuật của cuốn “*Figures III*”. Các thuật ngữ này dù đều gọi đến tính thời gian và trình tự thời gian được sử dụng trong các diễn ngôn tự sự, tuy nhiên điều mà Genette muốn quan tâm hơn là hướng nghiên cứu về “hình thức không gian” qua các thuật ngữ này. Vì vậy, trong một số bài viết khoa học khác, ông đã tập trung vào việc phân tích tổng thể về hình thức không gian trần thuật, mở ra hướng nghiên cứu “hình thức không gian” trên cơ sở ngôn ngữ. Ngôn ngữ học từ đây được xem là công cụ để khai mở hướng tiếp cận ban đầu của hình thức không gian. Bergson trước đó cũng cho rằng ngôn ngữ đã phản bội lại thực tại bằng cách không gian hoá tính thời gian của ý thức. Cả Bergson và Genette đều cho thấy mỗi yếu tố trong ngôn ngữ đều được quyết định bởi địa điểm nó chiếm giữ trong hệ thống ngôn ngữ chung và tạo quan hệ chiều dọc lẫn chiều ngang với các yếu tố liên quan. Sau này, những người nghiên cứu theo ngôn ngữ học của Saussure cũng đưa ra một kiểu ngôn ngữ bắt nguồn từ “*không gian hình học*” hay “*không gian của cuộc sống thực tế*” [6].

Nếu ngôn ngữ là chất liệu chính tạo nên tác phẩm tự sự thì trật tự tổ chức văn bản là chất keo kết dính các yếu tố ngôn ngữ trong tác phẩm đó. Những phát hiện về “trật tự không gian” trong tổ chức văn bản của Todorov, phát hiện về không gian trong ngôn ngữ của Genette đã khiến “hình thức không gian” trong tác phẩm tự sự được chú ý nhiều hơn. Người ta bắt đầu quan tâm đến *phương thức miêu tả* trong trần thuật nhiều hơn là tự sự (tức kể chuyện thông thường). Dẫu không thể phủ nhận điều làm nên kịch tính của một câu chuyện là nhờ các hành động và sự kiện gắn với thời gian, nhưng việc bám sát miêu tả các đối tượng và nhân vật vào chi tiết để kéo dài thời gian trần thuật cũng làm nên sức hấp dẫn cho tác phẩm tự sự. Nếu tự sự gắn với hành động và sự kiện phù hợp với tính chất thời gian tuyến tính của ngôn ngữ thì miêu tả gắn với tính chất đồng thời của đối tượng. Nói cách khác, *tính đồng thời* được xem là biểu hiện của phương thức miêu tả. Trong các tác phẩm tự sự hiện đại, khi trật tự tuyến tính của thời gian bị phá vỡ thì cũng có nghĩa là các hành động và sự kiện bị phân rã khắp toàn bộ tác phẩm, chỉ có thể tìm đến tính đồng thời của yếu tố miêu tả trong hình thức không gian của tác phẩm. Phương thức miêu tả tạo nên sự hiện diện liên tiếp của các đối tượng hay nhiều phương diện của một đối tượng cùng tồn

tại trong vĩ độ không gian. Vì thế, nghiên cứu “hình thức không gian” trong những tác phẩm tự sự hiện đại không thể không khảo sát mật độ của các yếu tố miêu tả trong một tác phẩm tự sự.

Ngoài ra, *motip tự do* cũng là một yếu tố chi phối đến “hình thức không gian” trong tác phẩm tự sự. Trong các tác phẩm tự sự hiện đại, tính tuần tự của thời gian bị tước bỏ, thay vào đó là tính đồng thời của không gian và tính ngẫu nhiên của sự kiện được lựa chọn. Đó có thể là sự tự do, phân tán khắp tác phẩm khi miêu tả đặc điểm nhân vật, cho nên phải đến cuối tác phẩm người đọc mới nhận diện được đầy đủ chân dung nhân vật. Hay sự phân rã các địa điểm không gian, thời gian được sắp đặt cạnh nhau mà không có một bối cảnh chung nào, không có bất kì sự liên kết nào giữa các địa điểm nơi chốn, không có trật tự thời gian giữa các sự kiện, nhân vật. Độc giả chỉ có thể tự khu biệt phạm vi không gian mà tác phẩm nhắc đến khi quá trình đọc kết thúc. Nhờ đó, mạng lưới không gian được tạo ra, hình thức không gian của tác phẩm được hình thành.

2.2 Biểu hiện của hình thức không gian trong tiểu thuyết *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic

2.2.1 Tổ chức tiểu thuyết theo dạng từ điển hay là cách trần thuật đồng thời

Xuất phát từ nhu cầu thể hiện tính phức tạp và bản chất của đời sống, các tác phẩm tự sự hiện đại và hậu hiện đại đều muốn tìm kiếm một dạng thức trần thuật mới nhằm thoát khỏi sự bức bí của mô hình tự sự truyền thống. Trong nỗ lực tìm kiếm đó, tiểu thuyết từ điển xuất hiện như một thể nghiệm táo bạo, độc đáo. Tiểu thuyết từ điển là một dạng thức tiểu thuyết hiện đại có sự lai ghép giữa hai hình thức hoàn toàn khác nhau là hình thức tiểu thuyết và hình thức từ điển. Trong khi tiểu thuyết được định nghĩa như là một thể loại văn học dùng tưởng tượng và hư cấu để trần thuật câu chuyện, thì từ điển là sách công cụ dùng ngôn từ để giải thích từ ngữ dựa trên cơ sở tri thức. Ngoài ra, tiểu thuyết với chức năng tự sự cơ bản luôn kể câu chuyện theo một trật tự hoàn chỉnh có đầu có cuối, trật tự này không nhất thiết phải tuần tự mà có thể chêm xen hay đảo thuật các sự kiện, nhưng về bản chất người đọc vẫn cần bám sát theo mạch kể của người kể chuyện để thông hiểu được ý nghĩa văn bản mà không có quyền tự do lựa chọn trong quá trình tiếp nhận. Trong khi đó, từ điển lại sắp xếp các mục từ ngữ theo một quy luật cố định nhưng không quy định việc đọc của độc giả. Quy luật sắp xếp của từ điển là do sự quy định của kết cấu in ấn chứ không phải kết cấu cố hữu của từ điển. Do đó, cùng một từ điển nhưng lại có nhiều trình tự sắp xếp khác nhau, nhiều cách đọc khác nhau, nhiều sự thông diễn văn bản khác nhau. Có thể hiểu đơn giản: kết cấu tự sự của tiểu thuyết là kết cấu lịch thời, còn kết cấu tự sự của từ điển là kết cấu đồng thời. Sự ra đời của tiểu thuyết từ điển không những là một phát kiến độc đáo khi lai ghép những khác biệt của hai hình thức tiểu thuyết và từ điển, mà còn tạo nên một kiểu loại tiểu thuyết mới dùng kết cấu đồng thời của từ điển để tự sự. Như vậy có thể nói, tự thân dạng thức tiểu thuyết từ điển đã là một kiểu hình thức không gian khi sử dụng trần thuật đồng thời để tái hiện nội dung tác phẩm.

Từ điển Khazar của Milorad Pavic là một cuốn tiểu thuyết nhưng văn bản của nó lại ở dạng từ điển. Cuốn tiểu thuyết với tiêu đề phụ “Tiểu thuyết từ điển gồm 100.000 mục từ” đã cho thấy nét đặc sắc trong kết cấu hình thức của nó khi kể lại câu chuyện về dân tộc Khazar - một dân tộc bí ẩn đã biến mất từ thời trung cổ, qua các mục từ mô tả các tiểu tự sự xoay quanh sự kiện lịch sử và con người của dân tộc này. *Từ điển Khazar* không tái hiện

hình dung về dân tộc Khazar theo trình tự thời gian từ khi khai sinh đến lúc diệt vong, mà tự sự đồng thời những mảnh ghép tri nhận về dân tộc này qua lời kể đồng đẳng của ba tôn giáo: Hồi giáo, Cơ đốc giáo, Do thái giáo theo hệ thống mục từ của từ điển. Việc xây dựng kết cấu đồng thời trong *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic làm giảm nhẹ tính liên tục của yếu tố thời gian theo tự sự truyền thông, và nhấn mạnh vào tính đồng thời của không gian hình thức văn bản. Từ đó xây dựng một văn bản đề cao giá trị khởi sinh của kết cấu hình thức, không phụ thuộc vào cốt truyện mà hướng đến tiếp nhận chủ động, tiếp nhận nâng cao ở người đọc. Người đọc có thể tự do lựa chọn trật tự đọc, tự do tái tạo văn bản, kích thích sự tự do viết lại văn bản trùng cấu với tác giả. Hơn nữa, chính nhờ kết cấu của từ điển mà cuốn tiểu thuyết của Milorad Pavic đã gia tăng mức độ thực tiễn của thể loại tiểu thuyết khi không hoàn toàn xây dựng trên cơ sở tưởng tượng và hư cấu, tạo nên sự chân thực khoảng cách bằng không của *Từ điển Khazar*. Và điều này tất yếu cũng tạo ra những con đường khác nhau trong thông điệp ý nghĩa của cuốn tiểu thuyết này.

Tổ chức tiểu thuyết theo dạng từ điển hay trần thuật đồng thời có tiền thân là hình thức không gian theo kiểu “đặt cạnh nhau của các tuyến thời gian”. Theo đó, nhiều tuyến thời gian trong một tác phẩm sẽ cùng đồng hiện chứ không tuân tự theo quy luật tuyến tính. Việc đặt các tuyến thời gian cạnh nhau đã phá vỡ quy luật nhân quả để tạo ra mô hình không gian. Trần thuật đồng thời cũng sắp xếp các thành tố tự sự cạnh nhau nhưng tập trung trên chủ đề/nhân vật/tình cảm mà không có bất cứ sự giải thích nào, từ chối sự diễn giải, chỉ cung cấp nghĩa. Các thành tố tự sự trong tiểu thuyết được đặt cạnh nhau và có giá trị đồng đẳng. Từ đó người đọc có thể tiến hành tổ chức lại trật tự văn bản và đọc theo bất cứ trật tự nào tựa như trò chơi lắp ghép có thể tạo ra bất cứ mô hình nào từ những mảnh ghép tự do. Việc xây dựng các mục từ trong *Từ điển Khazar* cũng tương tự như việc sắp xếp các tuyến thời gian đặt cạnh nhau. Các mục từ độc lập được đặt cạnh nhau không tuân theo quy luật không gian - thời gian nào, đồng thời tự sự về các câu chuyện và sự kiện xảy ra về cùng một đối tượng. Điều này tạo nên sự đồng đẳng của các mục từ ngữ, cũng như sự bình đẳng giữa các thư tịch trong cuốn tiểu thuyết. Kiểu *tự sự đồng thời* này vô hình chung đã hình thành mối liên kết các mục từ và tạo nên hình thức không gian cho tác phẩm.

Tuy nhiên, việc lựa chọn trần thuật đồng thời không cực đoan hoá khả năng độc lập của yếu tố không gian, không phủ nhận vai trò của yếu tố thời gian. Bất kể hình thức tự sự nào cũng cần dựa trên trục quy chiếu không - thời gian. Ngay cả khi một trong số những đặc điểm của hình thức không gian được chú ý xây dựng như giảm tường thuật các thông số thời gian, xáo trộn trật tự tuyến tính của sự kiện, hay gia tăng yếu tố miêu tả,... thì kết cấu tự sự cũng vẫn nằm trong sự tác động của cả thời gian và không gian. Do vậy, kiểu *trần thuật đồng thời* cũng không tách rời tính logic của thời gian. Nghiên cứu trần thuật đồng thời trong *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic đã cho thấy hình thức không gian độc đáo của tác phẩm này.

2.2.2 Tổ chức tiểu thuyết qua các thư tịch hay là trần thuật đồng tâm

Đối với tiểu thuyết từ điển, các câu chuyện được trần thuật với hình thức trình bày qua các thuật ngữ theo sự sắp xếp thứ tự chữ cái. Mỗi mục từ kể về một câu chuyện, với nhân vật, chi tiết, sự kiện độc lập nhưng khi sắp xếp và kết nối lại thì lại trở thành một tự sự có nội dung hoàn chỉnh. Việc xuất hiện các mục từ ấy theo trật tự nào, mục từ nào trước, mục từ nào sau cũng chỉ phối mạnh mẽ đến nội dung câu chuyện được kể. *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic là tiểu thuyết từ điển kể về dân tộc Khazar qua hệ thống mục từ độc lập, mỗi

mục từ kể về một câu chuyện với các nhân vật và sự kiện xảy ra riêng biệt, có thể không đồng nhất thậm chí phi trật tự không gian, thời gian, bối cảnh,... Do vậy, nội dung cuốn tiểu thuyết phụ thuộc rất lớn vào cách tiếp nhận của người đọc. Vì là dạng thức tiểu thuyết từ điển, nên người đọc có thể đọc tùy ý mà không cần tuân theo trật tự in ấn, hay cách kể của người kể chuyện. Với mỗi bản dịch khác nhau của cuốn tiểu thuyết cũng sẽ quy định trật tự xuất hiện của các mục từ, từ đó tạo thành các bản khác nhau. Trong bản dịch tiếng Việt dịch bởi Trần Tiễn Cao Đăng [4], các mục từ của cuốn tiểu thuyết được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái quy ước tiếng Việt, tồn tại độc lập về bối cảnh không gian - thời gian hay nhân vật - sự kiện; nhưng tựu chung vẫn hội tụ về cùng mục đích là kể về sự tồn tại của dân tộc Khazar. Ví dụ, có thể thấy xuyên suốt tác phẩm các mục từ như *Công chúa Ateh*, *Người săn mộng*, *Luận chiến Khazar*, *Người Khazar*,... xuất hiện nhiều hơn một lần và dù mang ý nghĩa không hoàn toàn đồng nhất nhưng các mục từ này đều xoay quanh tự sự về dân tộc Khazar. Đây có thể coi là một biểu hiện của *trần thuật đồng tâm* khi các đơn vị trần thuật được xây dựng độc lập và có thể không có mối liên kết logic nào giữa chúng nhưng các đơn vị trần thuật ấy (ở đây là các mục từ) cùng tập trung vào một chủ đề.

Ngoài việc tổ chức trần thuật thành các mục từ, *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic đồng thời được chia thành ba phần tương ứng với ba thư tịch của ba tôn giáo khác nhau. Ba thư tịch này tồn tại độc lập, trong mỗi thư tịch có thể xuất hiện các từ ngữ trùng lặp nhau về cách gọi nhưng khác nhau về nội dung do xuất phát từ người kể khác nhau, quan niệm khác nhau, tôn giáo khác nhau. Vì vậy, khi tiếp cận cuốn tiểu thuyết, người đọc được khám phá cả ba thư tịch giống như nghe ba người kể chuyện. Ba thư tịch này theo bản dịch tiếng Việt được sắp xếp lần lượt thành Sách Đỏ - Sách Xanh - Sách Vàng, tương ứng với ba tôn giáo Cơ Đốc giáo - Hồi giáo - Do Thái giáo. Tuy nhiên, việc đọc thư tịch nào trước, thư tịch nào sau, hay vừa đọc thư tịch này vừa đọc thư tịch khác là do độc giả quyết định. Nhưng dù lựa chọn thế nào người đọc cũng không cảm thấy mất tính liên kết trần thuật vì tất cả các mục từ ở cả ba thư tịch đều hướng về dân tộc Khazar. Điều này tạo thành lõi kể chuyện đồng tâm hay *trần thuật đồng tâm* cho cả cuốn tiểu thuyết: cùng kể một sự kiện nhưng có các cách nhìn nhận, đánh giá khác nhau. Mỗi thư tịch cung cấp các minh chứng cho thấy sự tồn tại có thật của dân tộc Khazar theo quan niệm tôn giáo của họ. Khi người đọc hoàn tất việc đọc cả ba thư tịch cũng là lúc nội dung tiểu thuyết được hình thành trong ý thức và quá trình trải nghiệm đọc. Vì có một điều không thể thay đổi đó là kết cục của tiểu thuyết: sau cùng người đọc dù lựa chọn cách tiếp nhận nào thì cũng sẽ ý thức được sự tồn tại và diệt vong của dân tộc Khazar. Các thư tịch không những không khiến người đọc nghi ngờ về mức độ xác tín của thông tin mà còn cung cấp một cách nhìn đa chiều về sự tồn tại của dân tộc này.

2.2.3 Không gian địa lý đặt cạnh nhau hay là trần thuật đa điểm

Từ điển Khazar của Milorad Pavic chọn đối tượng là dân tộc Khazar – một tộc người bí hiểm thời trung cổ đã biến mất và không thể kiểm chứng các diễn ngôn tự sự về họ. Một mặt, với tiểu thuyết đơn thuần – thể loại cho phép hư cấu tối đa, việc lựa chọn đối tượng như vậy là rất phù hợp. Mặt khác, với dạng từ điển, người viết lại cần phải mang lại cho người đọc niềm tin vào tính xác thực của tri thức. Chính vì thế, tác giả tiểu thuyết từ điển đặc biệt chú trọng khía cạnh không gian và tổ chức không gian. Tiểu thuyết *Từ điển Khazar* trần thuật các tuyến nhân vật, sự kiện gắn với các địa điểm và địa danh có thật trên bản đồ để người đọc có căn cứ thực tiễn xác minh sự tồn tại có thật của dân tộc Khazar. Xuyên

suốt tác phẩm có sự xuất hiện của không gian các vương quốc, xứ sở, vùng đất như vương quốc Serbia, Thổ Nhĩ Kỳ, Hy Lạp, xứ Transylvania, xứ Constantinople, xứ Xlavo, vùng Anatonian, biên giới Hung - Thổ,... Hay không gian tự nhiên sông hồ, biển cả, vịnh biển, rừng sâu, đầm lầy như sông Tibre xứ Roma, sông Danube, biển Caxpi, sông Neretva, đầm lầy xứ Pannonia,... Ngoài ra, còn có sự xuất hiện của không gian kiến trúc như thành quách, tu viện, toà nhà xây bằng đá,... tạo nên không gian chiến trận một thời của cuộc luận chiến lớn nhất trong lịch sử tồn tại của dân tộc Khazar: Luận chiến Khazar. Đặc điểm chung là chúng đều có tên riêng để người đọc có thể tin tưởng đây là các địa danh có thực, gắn với sự tồn tại của tộc người Khazar đã từng xuất hiện trên bản đồ thế giới. Dẫu vậy, các không gian địa lý không có trật tự phân vùng, cũng không theo một quy luật địa lý nào. Motip tự do khiến mọi không gian địa lý trong tác phẩm được sắp xếp lộn xộn xuyên lãnh thổ, xuyên biên giới, xuyên các hình thái tự nhiên. Cách lắp ghép này tạo ra hệ thống không gian địa lý đa điểm chằng chịt. Nói cách khác việc xây dựng không gian địa lý trong *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic đã tạo nên hình thức không gian đa điểm phù hợp với đặc điểm di cư không cố định, thường xuyên thay đổi địa điểm của dân tộc Khazar. Tổ chức không gian đa điểm theo motip tự do với những địa danh, địa hình hữu hình tạo nên hình thức trần thuật đa điểm, làm tăng niềm tin của người đọc về những tri thức trong tác phẩm này.

Các địa danh, địa điểm xuất hiện đồng thời, được nhắc lại trong mỗi mục từ của tiểu thuyết, được lặp lại trong ba diễn ngôn khác nhau của các thư tịch tôn giáo và được sắp xếp theo motip tự do đã tạo nên hình thức không gian của tác phẩm. Chính hình thức này đã phân tán sự tập trung vào cốt truyện của người đọc khi đi tìm câu trả lời: (1) “*Người Khazar đã chuyển sang tôn giáo nào?*”; (2) “*Tại sao những đại diện có tính biểu tượng của ba tôn giáo đó cứ sau một thời gian nhất định lại gặp nhau trong một nỗ lực chung hòng giải quyết vấn đề thứ nhất?*”; “*Tại sao mọi nỗ lực khám phá bí ẩn thứ nhất đều bị ám ảnh bởi cái chết và sự huỷ diệt?*” [3]. Hình thức trần thuật này còn khiến người đọc muốn truy tìm câu trả lời cuối cùng thì phải chủ động liên kết các chiều kích của hệ thống mục từ lại. Dù có thể câu trả lời sẽ không được tìm thấy nhưng việc tri nhận về dân tộc Khazar đã giúp người đọc tự thêu dệt bức chân dung về tộc người này, và rồi câu chuyện sẽ tự hình thành sau khi họ hoàn tất quá trình đọc.

3. KẾT LUẬN

Phá vỡ trật tự tuyến tính, tăng cường tính không gian trong trần thuật là một nỗ lực đổi mới của tiểu thuyết hiện đại, hậu hiện đại nhằm mở rộng khả năng biểu đạt của tiểu thuyết. Tác phẩm trở thành một đề án tiếp nhận cho phép nhiều cách diễn giải, thế giới nghệ thuật trong tác phẩm trở thành thế giới đa chiều kích, tiềm ẩn những ý nghĩa sâu xa. Tiểu thuyết *Từ điển Khazar* của Milorad Pavic được trần thuật theo lối trần thuật đồng thời, trần thuật đồng tâm và trần thuật đa điểm đã khắc phục hạn chế của trần thuật tuyến tính đơn thuần, giúp cho đối tượng trần thuật hiện lên thực hơn. Có thể nghiên cứu hình thức không gian trong tiểu thuyết đương đại Việt Nam như trường hợp tiểu thuyết của Nguyễn Bình Phương, Nguyễn Việt Hà, Đặng Thân,... từ đó, chỉ ra giá trị thẩm mỹ của hình thức không gian trong từng tác phẩm cụ thể, ghi nhận nỗ lực tìm tòi đổi mới nghệ thuật tiểu thuyết của các nhà văn,...

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Long Định Dũng (2015), *Tự sự học không gian*, Tam Liên Thư Điểm xuất bản.
2. Lê Thời Tân (2006), Nguyên tắc đối xứng trong kết cấu tiểu thuyết Nho lâm Ngoại sử, *Tạp chí Văn học nước ngoài*, Hội Nhà văn Việt Nam, số 2.
3. Nguyễn Quỳnh Phương (2018), *Hình thức không gian trong tiểu thuyết Sóng mòn của Nam Cao và tiểu thuyết Minh và họ của Nguyễn Bình Phương*, Luận văn Thạc sĩ, Trường ĐHSP Hà Nội.
4. Milorad Pavic (2019), *Từ điển Khazar*, bản dịch của Trần Tiến Cao Đăng, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
5. Trần Đình Sử (2004), *Dẫn luận thi pháp học văn học*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
6. Trần Đình Sử (2017), *Tự sự học – Lí thuyết và ứng dụng*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

SPATIAL FORM IN MILORAD PAVIC'S DICTIONARY OF KHAZAR

Abstract: *Approaching narrative works from the spatial form is a research direction on how to organize non-chronological narratives of texts. In modern narrative works, space is exploited as a method of narrative organization. Dictionary novels are a bold experiment to break through the sequential nature of time, emphasizing the role of space in novels. Milorad Pavic's Dictionary of Khazar that is organized in the form of a dictionary adopting simultaneous narration, multi-perspective narration,... has become a typical example of the spatial form of novels. Research on the spatial form in the Dictionary of Khazar contributes to the clarification of the role of space in narrative art.*

Keywords: *Spatial form, dictionary novels, narrative organization, Dictionary of Khazar, space narrative.*